

Bản án số: 70/2024/HS-ST.
Ngày 20-8-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tèo;
2. Ông Lê Văn Rễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sơn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 09-7-2024 đối với bị cáo:

Ngô Quốc T; sinh ngày 12/01/1998; Tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **Ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng**; Nơi cư trú: **Khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh**; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Ngô Xuân T1** và bà **Nguyễn Thị Bích P**; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2024, chuyển tạm giam ngày 01/6/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: **Công an huyện B.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Văn Đ** - Chức vụ: Trưởng **Công an huyện B.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Cao Phong V** - Chức vụ: Đội trưởng **Đội Cảnh sát giao thông - trật tự.** (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ, ngày 23/5/2024, **Ngô Quốc T** điều khiển xe mô tô biển số 70F1-748.99 lưu thông trên **tỉnh 786 thuộc khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh** vi phạm luật giao thông đường bộ, bị Cảnh sát giao thông **Công an huyện B** yêu cầu dừng phương tiện, kiểm tra giấy tờ của người và phương tiện nhưng **T** không xuất trình được nên Cảnh sát giao thông **Công an huyện B** tiến hành lập biên bản tạm giữ phương tiện đối với xe mô tô biển số 70F1-748.99. Sau khi ra về, nảy sinh ý định lấy trộm lại xe mô tô biển số 70F1-748.99 nên khoảng 07 giờ cùng ngày, **T** đi bộ đến **Công an huyện B** thuộc **Khu phố B, thị trấn B, huyện B**, rồi đi đến Nhà để xe của Đội Cảnh sát giao thông, **T** lên lút lấy xe mô tô biển số 70F1-748.99 chạy ra khỏi cổng **Công an huyện B**, thì bị lực lượng **Công an huyện B** phát hiện truy đuổi bắt quả tang.

Ngày 24/5/2024 ông **Cao Phong Vũ** Đội trưởng **Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện B** có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với **Ngô Quốc T**.

Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTTTHS ngày 28/05/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự **huyện B, tỉnh Tây Ninh**, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn: Đỏ-đen, dung tích xi lanh 109cm³, biển số 70F1-748.99, số máy JA52E0058104, số khung 383KY009128, đã qua sử dụng với giá trị là 12.600.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn: Đỏ-đen, dung tích xi lanh 109cm³, biển số 70F1-748.99, số máy JA52E0058104, số khung 383KY009128 (đã qua sử dụng). Đã trả lại cho **Công an huyện B**.

Về trách nhiệm dân sự: **Công an huyện B** (Đội Cảnh sát giao thông là cơ quan tạm giữ phương tiện hành chính) đã nhận lại xe mô tô biển số 70F1-748.99 nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về kê biên tài sản: Qua kết quả xác minh, bị cáo không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT-VKSBC ngày 04 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố bị cáo **Ngô Quốc T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo **Ngô Quốc T** từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản.

Ghi nhận **Công an huyện B** đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ý kiến của bị hại: Yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người liên quan khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Sau khi điều khiển xe mô tô biển số 70F1-748.99 vi phạm luật giao thông đường bộ bị lực lượng Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện B lập biên bản vi phạm hành chính và lập biên bản tạm giữ phương tiện hành chính. Do không có phương tiện để đi làm nên vào khoảng 07 giờ, ngày 23/5/2024, tại Nhà để xe Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện B thuộc Khu phố B, thị trấn B, huyện B, bị cáo Ngô Quốc T đã lên lúc lấy trộm xe mô tô biển số 70F1-748.99 trị giá 12.600.000 (mười hai triệu sáu trăm nghìn) đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Do đó, hành vi của bị cáo T đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những gây ra bất bình trong dư luận, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc giữ gìn và bảo vệ tài sản. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo **T** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Qua kết quả xác minh, xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn: Đỏ-đen, dung tích xi lanh 109cm³, biển số 70F1-748.99, số máy JA52E0058104, số khung 383KY009128 (đã qua sử dụng) và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[7] Đối với hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ của bị cáo **T**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** đã chuyển hồ sơ vi phạm đến **đội Cảnh sát giao thông Công an huyện B** để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[9] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Ngô Quốc T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Ngô Quốc T** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23 tháng 5 năm 2024.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn: Đỏ-đen, dung tích xi lanh 109cm³, biển số 70F1-748.99, số máy JA52E0058104, số khung 383KY009128 (đã qua sử dụng) và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Ngô Quốc T** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA.TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ-CQCSĐT.Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vui